

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH SƠN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2017/HSST

Ngày: 08/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trịnh Văn Thuận**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông **Tạ Văn Minh**;

Ông **Nguyễn Minh Thanh**.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Võ Thị Tương** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Sơn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn tham gia phiên tòa:* Ông **Lương Văn Ngọc** - Kiểm sát viên.

Ngày 08/8/2017, tại Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đã thụ lý số: 50/2017/HSST, ngày 23/6/2017 đối với các bị cáo:

1/ Tổng Duy N, sinh năm 1988 tại huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: thôn A, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn 12/12; con ông Tổng Duy H và con bà Trần Thị Thái B; vợ: Nguyễn Thị L; con: chưa có; tiền án, tiền sự: chưa.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 02/4/2017;

Thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh ngày 08/6/2017.

Bị cáo đang tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2/ Phạm Hoài P, sinh năm 1992 tại huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; nơi ĐKNKTT: xã X, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; chỗ ở hiện nay: thôn A, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn 12/12; con ông Phạm Văn H và con bà Tổng Thị Tổ U; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: chưa.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/4/2017;

Thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh ngày 30/5/2017.

Bị cáo đang tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh **Dương Văn A** (tên gọi khác: **A P**), sinh năm 1984, vắng mặt.

Trú tại: thôn U, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Bà **Tổng Thị Tổ U**, sinh năm 1973, có mặt.

+ Anh **Tổng Văn T**, sinh năm 1992, vắng mặt.

Cùng trú tại: thôn A, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

NHẬN THẤY

Các bị cáo Tổng Duy N và Phạm Hoài P bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Phạm Hoài P và Tổng Duy N là anh em bà con trong họ với nhau. Cả 02 đều có sử dụng trái phép chất ma túy tổng hợp dạng đá.

Vào ngày 01/4/2017, Công an huyện Bình Sơn bắt quả tang Phạm Hoài P có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy trên người tại tiệm internet số 1, hiệu TT ở thôn A, xã H, huyện B do Phạm Hoài P quản lý và cũng chính là chỗ ở của Phạm Hoài P.

Vật chứng thu giữ, trong túi quần jeans bên trái P đang mặc trên người 01 túi nilong, kích thước (1x3)cm, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng, nhiều kích thước khác nhau. Phạm Hoài P khai nhận đó là ma túy tổng hợp dạng đá.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Sơn tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Hoài P, phát hiện, thu giữ trong phòng ngủ có 01 (một) túi nilong, kích thước (1x2,5)cm, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng, nhiều kích thước khác nhau; thu trong nhà kho phía sau chỗ ở của Phạm Hoài P 01 (một) ống nhựa hình trụ tròn, kích thước (9,5x3)cm, màu trắng, loại hộp C sủi, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng, nhiều kích thước khác nhau.

Phạm Hoài P khai nhận tất cả số chất ma túy tạm giữ là ma túy tổng hợp dạng đá do Tổng Duy N mua tại thành phố H và đưa cho Phạm Hoài P cất giấu.

Sau khi tiến hành điều tra với Tổng Duy N xác định N đã thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy nên ngày 02/4/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Sơn bắt khẩn cấp đối với Tổng Duy N về hành vi nói trên, đã được Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn phê chuẩn.

Quá trình điều tra Tổng Duy N và Phạm Hoài P khai nhận như sau:

N quen biết với một người tên L, khoảng từ 35 đến 37 tuổi, nói giọng Bắc ở thành phố H (không rõ địa chỉ cụ thể), biết L có bán ma túy nên N liên hệ qua điện thoại hỏi mua, được L đồng ý bán nên vào ngày 22/3/2017, N đến quầy vé xe HH ở thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi chuyển cho L số tiền 2.700.000đ. Đến chiều ngày 24/3/2017, L điện thoại cho N nói đã gửi ma túy về bằng xe khách HH và ma túy được cất giấu trong ống pô xe máy susport màu đen.

Sáng ngày 25/3/2017, N rủ Phạm Hoài P cùng vào thành phố Q, trước khi đi N có nói với P là vào nhận ống pô xe máy có ma túy bên trong, P đồng ý và cả 02 đón taxi vào thành phố Q nhận. Trên đường đi N có nhìn thấy 01 đám cưới nên có nói với P rằng “*đi mà gặp đám cưới thì xui lắm*” và bảo P về, hôm khác đến lấy. Tuy nhiên P có nói với N là P có công việc nên phải vào thành phố Q, bảo N về trước, P đi công việc sẵn tiện ghé lấy ống pô có ma túy luôn. Nghe P nói vậy, N đồng ý và P xuống xe tại Ngã 3 đoạn đường tránh QL1A – huyện ST, thuộc phường T, thành phố Q còn N vẫn đi trên xe taxi về lại quán Internet của P ở thôn A, xã H, huyện B.

Khoảng 11 giờ, ngày 25/3/2017, N thấy P mang vào quán Internet 01 ống pô xe máy susport màu đen, xuống nhà dưới của quán, P dùng cửa sắt ống pô ra và lấy từ bên trong ống pô ra 01 (một) bịch ma túy đá được khèn kín trong giấy

nilong, P dùng kéo cắt bịch ma túy ra cho vào ống nhựa C sủi màu trắng và đem vào nhà kho phía sau quán cất giấu, khi đổ ma túy vào ống C sủi, P có để lại 01 ít ma túy đá P và N vào phòng ngủ của P sử dụng hết.

Đến trưa ngày 26/3/2017, P xuống nhà kho lấy một ít ma túy từ trong ống nhựa C sủi, sau đó P và N sử dụng tại phòng ngủ của P.

Ngày 29/3/2017, khoảng giờ trưa, khi N đang ở quán Internet của P (lúc này P không có mặt ở quán) có anh T ở xã V (không rõ là xã V1 hay xã V2), khoảng 25 tuổi, cao khoảng 1,6m, da ngăm đen, tóc cắt ngắn, nói giọng Quảng Ngãi đến quán gặp N hỏi ma túy để sử dụng. N điện thoại cho P hỏi vị trí cất giấu ống C sủi có ma túy, P trả lời là để trong nhà kho gần kệ chén. N vào nhà kho đến vị trí P nói lấy 01 ít ma túy từ trong ống C sủi cho vào tờ giấy sau đó mang vào phòng ngủ của P và cùng T sử dụng hết. Sau khi sử dụng xong, T có đưa cho N 300.000đ và nói với N là phụ thêm để chơi ma túy. Chơi xong T ra về.

Tương tự, ngày 30/3/2017, N cùng T tiếp tục chơi ma túy tại phòng ngủ của P và sau khi chơi xong T cũng có đưa cho N số tiền 300.000đ và T cũng có nói là phụ thêm với N để chơi ma túy.

Ngoài ra sáng ngày 01/4/2017, trước lúc bị bắt khoảng 30 phút, P lấy ống C sủi bên trong có ma túy trong nhà kho mang vào phòng ngủ phân ra 03 tép. Trong đó 01 tép P đã bán cho T ở xã V (không rõ xã V1 hay xã V2), có đặc điểm tương tự như Tổng Duy N đã khai với giá 300.000đ trước lúc bị bắt khoảng 20 phút. Tép ma túy thu giữ trên người, P khai nhận là dự định mang về nhà ba mẹ sử dụng; tép ma túy thu giữ trong phòng ngủ là tép ma túy P dự định sẽ bán cho Th ở xã R (Th khoảng 23 tuổi, cao khoảng hơn 1,6m, da ngăm đen, tóc cắt bình thường, nói giọng Quảng Ngãi, không có đặc điểm riêng dễ nhận dạng), tuy nhiên chưa kịp bán và sử dụng thì bị bắt.

Ngày 03/4/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Sơn trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi giám định số vật chứng nghi ma túy thu giữ. Tại kết luận giám định số 351/KLGĐ - PC54, ngày 05/4/2017 kết luận: ma túy tổng hợp thu giữ nói trên có tổng trọng lượng là 9,71 gam trong đó trọng lượng Methamphetamine tinh chất là 5,812 gam.

Cáo trạng số 28/QĐ-VKS, ngày 22/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi truy tố các bị cáo Tổng Duy N và Phạm Hoài P về tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Tổng Duy N và Phạm Hoài P; trình bày lời luận tội, kết tội bị cáo Tổng Duy N và Phạm Hoài P về tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Tổng Duy N** với mức án **tù 24 đến 30 tháng tù**;

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Phạm Hoài P** với mức án **tù 24 đến 30 tháng tù**;

*** Về vật chứng:**

- 01 phong bì dán kín, được niêm phong có con dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi số: 244/PC54 (GD 2017);

Đối với số đồ vật thu giữ trong quá trình bắt giữ, khám xét chỗ ở của Phạm Hoài P, bao gồm:

- 01 bình ga mini, màu cam, trắng hiệu NAMILUX;
- 01 đèn khò, phần Inox hình trụ, kích thước (1,5x6) cm, phần còn lại bằng nhựa bên ngoài, trên có dòng chữ TORCH;
- 01 ống pô xe máy, màu đen, hình ống, dài là 80cm;
- 01 ống nhựa hình trụ tròn, màu trắng, kích thước (8,5x2) cm, loại ống C sủi, bên trong rỗng;
- 01 bơm tiêm, loại bằng thủy tinh, trên bơm tiêm có dòng chữ INTERCGANGEABLE, IPCO HOSPITAL, SUPPLY CORP, MADE IN USA,
- 01 túi nilong màu trắng, kích thước (5x5) cm;
- 01 ống hút màu xanh, một đầu được khèn kín, một đầu cắt nhọn.
- Số tiền 1.000.000đ được niêm phong trong 01 phong bì dán kín có con dấu của Công an xã H và chữ ký của Phạm Hoài P. Qua điều tra xác định có 300.000đ là số tiền P đã bán ma túy cho T, còn lại 700.000đ P có được từ kinh doanh Internet, do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Sơn đã trả lại cho Phạm Hoài P số tiền 700.000đ.

Đối với 01 phong bì dán kín, được niêm phong có con dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi số: 244/PC54 (GD 2017); 01 bình ga; 01 đèn khò; 01 ống pô xe máy; 01 ống nhựa; 01 bơm tiêm, 01 túi nilong; 01 ống hút có đặc điểm như trên là tang vật chứng của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu cho tiêu hủy; đối với số tiền 300.000 đồng là tiền Phạm Hoài P bán ma túy cho T có được đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung công quỹ.

Riêng đối với số tiền 600.000 đồng tên T đưa cho Tổng Duy N nói là phụ thêm N mua ma túy là tiền bất chính nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên truy thu sung công quỹ Nhà nước.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện, chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa bị cáo Tổng Duy N và Phạm Hoài P khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Tổng Duy N và Phạm Hoài P có quan hệ là bà con nhà cô cậu ruột với nhau và cả hai đều sử dụng ma túy tổng hợp dạng đá.

Ngày 22/3/2017 N điện thoại cho thanh niên tên L mà N quen trước đó ở Thành phố H (không rõ họ, tuổi, địa chỉ) để mua ma túy mục đích để N và P cùng sử dụng thì L đồng ý. Cùng ngày N gửi cho L số tiền 2.700.000 đ qua đại lý bán vé xe HH gần cây xăng TB, thành phố Q. Ngày 24/3/2017 L điện thoại cho N nói đã

nhận được tiền N gửi và đã gửi ma túy cho N trong một ống pô xe mô tô, màu đen thông qua dịch vụ chuyển hàng của nhà xe HH. Sáng ngày 25/3/2017 Tống Duy N và Phạm Hoài P đón xe taxi đi từ quán Internet TT ở thôn A, xã H do P quản lý vào đại lý bán vé xe HH gần cây xăng TB để nhận ống pô xe máy có chứa ma túy bên trong. Khi đi đến ngã 3 đường tránh huyện ST thì gặp đám cưới, lúc này N nói “*gặp đám cưới xui lắm, thôi đi về*” P nói “*anh N về trước còn em đi có chút việc và lấy ống pô về luôn*” thì N đồng ý. P xuống xe còn N thì ngồi trên xe taxi quay trở lại xã H, huyện B đợi P về. P vào ngồi trong quán nước tại ngã 3 đường tránh huyện ST và điện thoại cho một thanh niên lái xe taxi (không rõ họ tên gì, địa chỉ) và đưa số điện thoại của Tống Duy N cho thanh niên lái xe taxi và yêu cầu đến quầy bán vé xe HH gần cây xăng TB đọc số điện thoại của N cho nhân viên bán vé để lấy một ống pô xe máy cho P, còn P ngồi tại quán nước đợi. Khi thanh niên lái xe taxi nói trên lấy được ống pô chứa ma túy bên trong thì quay lại quán nước chờ P về xã H, huyện B.

Đến khoảng 11 giờ cùng ngày P về thôn A, xã H rồi mang ống pô có chứa ma túy bên trong vào quán Internet TT, dùng cửa sắt cắt đứt ống pô lấy gói ma túy được bỏ trong túi ni lông giấu trong ống pô. Khi Phạm Hoài P cắt ống pô thì có Tống Duy N cùng ở trong quán Internet TT chứng kiến; P lấy ma túy trong túi ni lông đổ vào vỏ chai nhựa thường dùng để đựng viên sỏi C, cất giấu ở nhà bếp, P có giữ lại một ít để P và N cùng sử dụng. Ngày 26/3/2017 P tiếp tục lấy một ít chất ma túy từ trong ống nhựa đem vào phòng ngủ cùng với N sử dụng.

Từ ngày 25/3/2017 đến khi bị bắt vào ngày 01/4/2017 thì Tống Duy N có lấy ma túy ra sử dụng chung với tên T (không rõ họ, tuổi, địa chỉ) 02 lần vào các ngày 29/3/2017 và 30/3/2017 tại phòng ngủ trong quán Internet TT, sau mỗi lần sử dụng thì T có đưa cho N 300.000 đ, tổng cộng là 600.000 đồng nói là phụ thêm N mua ma túy. Riêng Phạm Hoài P có lấy một ít ma túy từ ống nhựa nói trên phân ra 03 túyp nhỏ, đã bán cho T một túyp với giá 300.000 đồng vào ngày 01/4/2017; một túyp cất trong phòng mục đích để bán cho thanh niên tên Th ở xã R (không xác định được họ, tuổi, địa chỉ) còn một túyp cất trong túi quần đang mặc mục đích để sử dụng nhưng chưa bán cho thanh niên tên Th và chưa sử dụng hai túyp ma túy nói trên thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Sơn khám xét bắt giữ.

Ngày 03/4/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Sơn trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi giám định số vật chứng nghi ma túy thu giữ. Tại kết luận giám định số 351/KLGD - PC54, ngày 05/4/2017 kết luận:

“- *Chất rắn, dạng hạt tinh thể, màu trắng, bên trong **phong bì thứ nhất** gửi giám định có trọng lượng là 0,05 gam; có Methamphetamine; Hàm lượng Methamphetamine tinh chất là 63,6%. Do vậy, trọng lượng Methamphetamine tinh chất có trong 0,05 gam mẫu gửi giám định là **0,032 gam**.*

- *Chất rắn, dạng hạt tinh thể, màu trắng, bên trong **phong bì thứ hai** (ký hiệu số 01) gửi giám định có trọng lượng là 0,05 gam; có Methamphetamine; Hàm lượng Methamphetamine tinh chất là 59,9%. Do vậy trọng lượng Methamphetamine tinh chất có trong 0,05 gam mẫu gửi giám định là **0,03 gam**.*

- *Chất rắn, dạng hạt tinh thể, màu trắng, **bên trong hộp giấy** (ký hiệu số 02) gửi giám định có trọng lượng là 9,61 gam; có Methamphetamine; Hàm lượng*

Methamphetamine tinh chất là 59,8%. Do vậy trọng lượng Methamphetamine tinh chất có trong 9,61 gam mẫu gửi giám định là 5,75 gam

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ”

Như vậy chất ma túy tổng hợp thu giữ nói trên có tổng trọng lượng là 9,71 gam trong đó trọng lượng Methamphetamine tinh chất là 5,812 (năm phẩy tám mươi hai) gam.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Tổng Duy N và Phạm Hoài P tàng trữ 5,812 (năm phẩy tám mươi hai) gam chất ma túy như khai nhận trên đủ yếu tố cấu thành tội "**Tàng trữ trái phép chất ma túy**" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra được xác định là nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ ma túy là một loại độc dược nguy hiểm, khi sử dụng ma túy ngấm vào cơ thể gây kích thích mạnh, người nghiện ma túy bị tàn tạ và khi lên cơn nghiện sẽ đau đớn cả về thể xác lẫn tinh thần, mất kiểm soát năng lực hành vi và có thể không từ bỏ một hành động phạm tội nào. Chính tác hại nguy hiểm của nó nên Nhà nước độc quyền quản lý và nghiêm cấm mọi hành vi có liên quan đến ma túy. Trong vụ án này, các bị cáo Tổng Duy N và Phạm Hoài P đã tàng trữ 5,812 gam chất ma túy (Methamphetamine) nhằm mục đích sử dụng để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, hành vi phạm tội này của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội và làm lan truyền nạn nghiện ngập ma túy cho nhiều người trong xã hội, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng để giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt. Vì vậy, đề nghị áp dụng hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn đối với các bị cáo Tổng Duy N và Phạm Hoài P là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với tên T (quê ở xã V) có hành vi 02 lần sử dụng ma túy cùng với Tổng Duy N, mỗi lần sử dụng tên T đưa cho Tổng Duy N 300.000 đồng nói là phụ thêm N mua ma túy, 01 lần mua 01 túyp ma túy từ Phạm Hoài P với giá 300.000 đồng và Phạm Hoài P định bán 01 túyp ma túy cho tên Th (ở xã R) nhưng cả Tổng Duy N và Phạm Hoài P đều không biết họ tên đầy đủ, tuổi, địa chỉ của người tên T, Th; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Sơn đã tiến hành xác minh thanh niên tên T tại hai xã V1 và xã V2, huyện B; xác minh tên Th ở xã R, huyện B nhưng đều không có kết quả vì vậy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Sơn không có đủ cơ sở để truy cứu Tổng Duy N và Phạm Hoài P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng tên **L**, người bán ma túy cho Tống Duy N, do không xác định được nơi ở cụ thể cũng như đặc điểm nhận dạng nên không có cơ sở xác minh, làm rõ.

Đối với **Dương Văn A**, trong quá trình điều tra Phạm Hoài P khai nhận trước ngày bị bắt P không nhớ là ngày nào Dương Văn A có gửi cho P đưa cho Tống Duy N 02 lần tiền, 01 lần là 800.000 đồng; 01 lần là 500.000 đồng. Tại Cơ quan điều tra Dương Văn A khai nhận nợ Tống Duy N tiền mua vé xe cho mẹ nên gửi trả do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Sơn không đặt ra giải quyết là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Đối với bà **Tống Thị Tố U** là chủ của quán Internet TT ở thôn A, xã H, huyện B (nơi cất giấu chất ma túy) nhưng bà Tống Thị Tố U không ở tại đây mà giao cho con trai là bị cáo Phạm Hoài P ở và quản lý quán; việc Tống Duy N và Phạm Hoài P tàng trữ trái phép chất ma túy tại quán Internet TT bà Tống Thị Tố U hoàn toàn không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình Sơn không xử lý trách nhiệm hình sự đối với bà Tống Thị Tố U là đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với anh **Tống Văn T** là cậu ruột của Phạm Hoài P, việc Phạm Hoài P mượn cửa sắt cắt ống pô xe mô tô để lấy chất ma túy cất giấu bên trong thì anh T hoàn toàn không biết nên Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình Sơn không xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh Tống Văn T là đúng theo quy định của pháp luật.

*** Về vật chứng:**

+ Tang vật chứng của vụ án gồm: 01 phong bì dán kín, được niêm phong có con dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi số: 244/PC54 (GD 2017); 01 bình ga mini, màu cam, trắng hiệu NAMILUX; 01 đèn khò, phần Inox hình trụ, kích thước (1,5x6) cm, phần còn lại bằng nhựa bên ngoài, trên có dòng chữ TORCH; 01 ống pô xe máy, màu đen, hình ống, dài là 80cm; 01 ống nhựa hình trụ tròn, màu trắng, kích thước (8,5x2) cm, loại ống C sủi, bên trong rỗng; 01 bơm tiêm, loại bằng thủy tinh, trên bơm tiêm có dòng chữ INTERCGANGEABLE, IPCO HOSPITAL, SUPPLY CORP, MADE IN USA, 01 túi nilon màu trắng, kích thước (5x5) cm; 01 ống hút màu xanh, một đầu được khèn kín, một đầu cắt nhọn cần được tuyên tịch thu cho tiêu hủy.

+ Đối với số tiền 300.000 đồng mà Phạm Hoài P bán chất ma túy cho tên T là tiền thu lợi bất chính cần được tuyên tịch thu sung công quỹ.

+ Đối với số tiền 600.000 đồng tên T đưa cho Tống Duy N nói phụ N mua ma túy là tiền bất chính do đó cần được tuyên truy thu sung công quỹ Nhà nước.

Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố các bị cáo Tổng Duy N và Phạm Hoài P phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt **Tổng Duy N 28 (hai mươi tám) tháng tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/4/2017 đến ngày 08/6/2017.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt **Phạm Hoài P 24 (hai mươi bốn) tháng tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/4/2017 đến ngày 30/5/2017.

2/ Xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tuyên tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì dán kín; 01 bình ga mini; 01 đèn khò; 01 ống pô xe máy; 01 ống nhựa; 01 bơm tiêm; 01 túi nilong; 01 ống hút;

+ Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đ (ba trăm ngàn đồng)

Đều có đặc điểm theo như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình Sơn và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Sơn ngày 06/6/2017.

+ Tuyên truy thu Tổng Duy N số tiền 600.000 đồng mà tên T đưa cho Tổng Duy N.

3/ Về án phí:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Tổng Duy N và Phạm Hoài P mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000 đ (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích lục, trích sao bản án hoặc niêm yết tại trụ sở ủy ban nhân dân nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh; STP tỉnh Quảng Ngãi;
- Công an; VKS; CCTHA huyện B.Son;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Văn Thuận

(Đã ký)